

NGHÈO ĐÓI Ở NÔNG THÔN CÁC HUYỆN MIỀN TÂY NGHỆ AN:

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Th.s Nguyễn Hoài Nam, Th.s Nguyễn Thị Hạnh Duyên

Trường Đại học Vinh

Xóa đói giảm nghèo đang dần trở thành phong trào trên thế giới, trong thập niên thứ nhất của thiên niên kỷ thứ ba đã được chương trình phát triển của Liên hợp Quốc (UNDP) đặt tên là thập niên xóa đói giảm nghèo.

Nghệ An là tỉnh có tỷ lệ đói nghèo tương đối cao so với mức chung của cả nước. Để công tác xóa đói giảm nghèo ở đây đạt được kết quả cao hơn, cần tập trung nghiên cứu vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi và đưa ra được những giải pháp mang tính khả thi, có như thế phong trào xóa đói, giảm nghèo ở vùng miền Tây Nghệ An mới có thể phát huy hiệu quả. Nghèo và chậm phát triển đang là một thách thức nghiêm trọng đối với các huyện miền Tây Nghệ An.

1. Tổng quan về nghèo đói

Nghèo đói là một bộ phận tình trạng dân cư không được hưởng và thỏa mãn những yêu cầu cơ bản của con người đã được xã hội thừa nhận, tùy theo trình độ phát triển kinh tế xã hội và phong tục tập quán địa phương.

Ngân hàng thế giới đã đưa ra các tiêu chí để đánh giá mức độ giàu nghèo của các quốc gia bằng cách so sánh mức thu nhập quốc dân bình quân đầu người trong một năm. Theo cách này, Ngân hàng thế giới chia làm 6 bậc thang về thu nhập bình quân đầu người trên một năm và tương ứng với sự giàu có hay nghèo khổ của các nước như sau:

Loại 1: trên 25.000 USD/năm/người được xem là những nước cực giàu.

Loại 2: từ 20.000 USD/năm/người đến dưới 25.000USD/năm/người là nước giàu.

Loại 3: từ 10.000 USD/năm/người đến dưới 20.000USD/năm/người là nước khá giàu.

Loại 4: từ 2.500 USD/năm/người đến dưới 10.000USD/năm/người được xem là nước trung bình.

Loại 5: từ 500 USD/năm/người đến dưới 2.500USD/năm/người được xem là nước nghèo.

Loại 6: từ dưới 500USD/năm/người được xem là nước cực nghèo.

Như vậy, theo tiêu chí trên thì Việt Nam hiện nay thuộc nước nghèo, bởi thu nhập bình quân đầu

người năm 2011 là 1.300 USD.

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH) Việt Nam lấy tiêu chí nghèo là thu nhập bình quân đầu người quy ra gạo đủ đảm bảo nhu cầu tối thiểu hàng ngày, còn hộ đói là tình trạng một bộ phận dân cư nghèo có mức sống tối thiểu, cơm không đủ no, áo không đủ mặc, thu nhập không đảm bảo duy trì cuộc sống. Bộ LĐTB&XH xác định chuẩn mực nghèo đói là thu nhập bình quân 15-16kg gạo/người/tháng. Trong đó cơ cấu sử dụng như sau:

- Ăn: 13 kg gạo/người/tháng.

- Mặc + ở: 2 kg gạo/người/tháng.

- Văn hóa + giáo dục + y tế + đi lại: 1 kg gạo/người/ tháng.

Như vậy, theo cơ cấu này thì nghèo tuyệt đối là tình trạng dân cư chỉ đảm bảo mức sống tối thiểu. Người nghèo tuyệt đối đương nhiên không có điều kiện để thực hiện các nhu cầu về văn hóa, y tế, giáo dục và đời sống tinh thần.

2. Thực trạng nghèo đói ở nông thôn các huyện miền Tây Nghệ An

2.1. Tỷ lệ hộ đói nghèo

So với các huyện khác trong toàn tỉnh, các huyện miền Tây Nghệ An có tỷ lệ số hộ nghèo tương đối cao, nhất là các hộ đói đang còn nhiều. Theo kết quả điều tra số hộ nghèo đói năm 2009 theo chuẩn mới

quốc gia thì số hộ nghèo cụ thể ở miền Tây Nghệ An là 36%.

Theo kết quả khảo sát năm 2009 dân số Nghệ An là 3.123.084 người, trong đó dân số các huyện miền Tây Nghệ An là 1.133.693 người, chiếm gần 37% dân số toàn tỉnh. Số hộ khu vực miền tây là 249.247 trong tổng số 699.308 hộ, chiếm 35,64% số hộ toàn tỉnh.

Như vậy, dân số các huyện miền Tây Nghệ An chỉ chiếm 1/3 dân số của tỉnh, tuy nhiên số hộ nghèo đói ở đây lại chiếm số lượng lớn. Nếu như khu vực thành thị theo chuẩn mới, tỷ lệ này chỉ là 8,05% và ở đồng bằng là 17,65% thì ở khu vực miền tây tỷ lệ này lên tới 27,46% cao hơn mức chung của toàn tỉnh

Bảng 1: Tổng hợp hộ đói nghèo của một số huyện miền tây Nghệ An

TT	Huyện	Dân số (người)	Tổng số hộ (hộ)	Hộ đói nghèo chuẩn cũ (hộ)	Tỷ lệ (%)	Hộ đói nghèo chuẩn mới (hộ)	Tỷ lệ (%)
1	Kỳ Sơn	56.238	8.32	4.232	50,87	5.761	69,24
2	Tương Dương	63.389	11.262	4.966	44,10	7.233	64,22
3	Quế Phong	41.276	6.76	1.572	23,25	2.213	32,74
4	Qùy Châu	35.418	6.627	1.586	23,93	1.784	26,92
5	Qùy Hợp	37.005	6,192	2.339	33,84	2.943	42,58

Nguồn: Sở LĐTĐ&XH Nghệ An, 2009

(19,75%) và cao hơn tất cả các khu vực khác trong tỉnh.

2.2. Mức sống bình quân các huyện miền Tây Nghệ An

Thu nhập bình quân đầu người/tháng của các huyện miền Tây thấp hơn rất nhiều so với khu vực thành thị và đồng bằng. Nếu như ở mức thu nhập thấp nhất, dưới 45.000đ/tháng ở thành thị chỉ có 1,17%, ở khu vực đồng bằng là 5,55%, thì ở khu vực miền Tây là 22,69%, trong khi mức trung bình toàn tỉnh là 7,6%.

Với mức thu nhập trung bình 55.000đ/tháng ở khu vực thành thị chỉ có 1,21%, ở khu vực đồng bằng là 4,22% thì ở khu vực miền Tây tỷ lệ này là 19,42%, trong khi đó mức trung bình toàn tỉnh là 4,69%.

Với mức thu nhập bình quân người/ tháng trên 80.000đ/tháng thì ở khu vực thành thị tỷ lệ này gần như tuyệt đối (chiếm 94,49%), khu vực đồng bằng 83,71%, còn ở khu vực miền Tây chỉ trên 50%. Mức thu nhập đó thấp hơn rất nhiều mức trung bình toàn tỉnh là 81,25%.

2.3. Phân hóa giàu nghèo

Bên cạnh vấn đề đói nghèo thì vấn đề phân hóa

giàu nghèo ở các huyện miền Tây cũng đặt ra không kém phần gay gắt. Số hộ giàu do nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân quan trọng là do họ nhanh chóng thích ứng cơ chế thị trường và làm ăn có hiệu quả. Các hộ đã thành lập các trang trại với quy mô lớn để trồng các loại cây hoa màu, cây công nghiệp. Bên cạnh đó cũng có một số ít các hộ làm ăn bất chính, buôn lậu, chiếm dụng đất đai trái phép.

2.4. Cơ sở hạ tầng

Ở nông thôn một huyện miền Tây Nghệ An đặc biệt là ở 5 huyện vùng sâu, vùng xa cơ sở hạ tầng rất

Bảng 2: Tỷ lệ xã có đường giao thông đến trụ sở UBND ở một số huyện miền Tây Nghệ An

(Đơn vị %)

STT	Huyện	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
1	Kỳ Sơn	90,48	91,79	93,08
2	Quế Phong	92,86	92,86	98,56
3	Qùy Châu	100,00	100,00	100,00
4	Qùy Hợp	100,00	100,00	100,00
5	Tương Dương	66,67	69,07	71,47

Nguồn: Niên giám thống kê Nghệ An, năm 2010

kém. Đường giao thông là khâu đột phá trong chủ trương phát triển miền Tây. Tuy nhiên, cho đến nay còn không ít xã của 3 huyện Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong vẫn chưa có đường ô tô vào trụ sở UBND xã. Đây có thể xem là khó khăn lớn nhất của các huyện miền Tây Nghệ An. Bởi không có đường giao thông sẽ không có khả năng tiếp cận với thị trường, không có điều kiện giao lưu văn hóa và cơ hội thoát nghèo là rất thấp (bảng 2).

Bên cạnh vấn đề giao thông, ở các huyện miền Tây Nghệ An, điện cho dân sử dụng là vấn đề rất nan giải. Sở dĩ cho đến nay ở Kỳ Sơn, Tương Dương và cả Quế Phong, Quỳnh Châu còn nhiều xã chưa có điện quốc gia. Vì đây là những xã có địa hình hiểm trở và cách xa nhau và phải qua đèo qua suối. Mặc dù các dự án đã dành rất nhiều kinh phí, nhưng cho đến nay vấn đề điện cho 5 huyện vùng cao Miền Tây Nghệ An vẫn là vấn đề rất khó khăn (bảng 3).

3. Nguyên nhân của nghèo đói ở nông thôn các huyện miền Tây Nghệ An

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- *Dân trí thấp, thiếu kiến thức kinh nghiệm làm ăn và kỹ thuật sản xuất:* Dân cư sống thưa thớt, địa dư rộng, đi lại khó khăn đã dẫn tới tỷ lệ mù chữ rất cao, hầu hết những người biết chữ cũng chỉ mới học hết tiểu học, nên việc tiếp thu văn hóa, khoa học kỹ thuật rất hạn chế. Sản xuất chủ yếu là làm nương rẫy, săn bắn và hái lượm trong rừng. Sau 2 đến 3 năm trồng trọt đất bị bạc màu, cả bản lại di chuyển nơi khác và lại phá rừng làm rẫy bắt đầu cuộc sống mới.

- *Thiếu vốn sản xuất kinh doanh:* Qua số liệu của ban xóa đói giảm nghèo tỉnh Nghệ An, tỷ lệ hộ đói nghèo thiếu vốn sản xuất chiếm 70-80%. Thực tế cho thấy người nghèo quanh năm lam lũ nhưng vẫn

không đủ ăn. Hơn nữa dân sống theo tập quán cũ, không có thói quen canh tác mới và lại học trao đổi hàng hóa một cách giản đơn. Các sản phẩm làm ra tiêu dùng trong gia đình là chủ yếu còn thừa thì đem cho nhau là chính, ít quan tâm đến việc mua bán.

Những hộ thiếu vốn thường phải đi làm thuê hoặc phải vay vốn sản xuất, nhằm đảm bảo cuộc sống tối thiểu cho gia đình. Nhưng thực tế khi đi vay ngân hàng lại không có tài sản thế chấp, hơn nữa thủ tục quá phiền hà. Vì thế, một số hộ nghèo lại phải vay vốn với lãi suất cao, dẫn đến quá trình sản xuất gặp khó khăn, nhiều hộ nông dân rơi vào cảnh túng quẫn.

- *Đông con, thiếu lao động, nhiều rủi ro ốm đau:* Tình trạng phổ biến của các hộ nghèo đói miền Tây Nghệ An là đẻ nhiều và đẻ dày. Qua khảo sát của Chi cục dân số và kế hoạch hóa gia đình, bình quân một cặp vợ chồng của huyện Tương Dương và Kỳ Sơn (từ 15-49 tuổi) có 4-7 con. Do đông con nên không đáp ứng được nhu cầu cuộc sống tối thiểu về ăn, ở, mặc, chăm sóc sức khỏe, học hành...

- *Ăn tiêu phung phí, lười biếng, mắc các bệnh xã hội:* Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến một số hộ rơi vào cảnh nghèo đói. Nguyên nhân này không chỉ nói đến sự ảnh hưởng của nó về mặt kinh tế mà còn ảnh hưởng rất lớn đến tình hình an ninh, chính trị trong các khu vực và địa phương trong các huyện.

Ngoài ra còn một số nguyên nhân khác cũng không kém phần quan trọng như: Nghiện hút, lười sản xuất, chỉ tiêu không biết tính toán, các thủ tục ma chay, cưới hỏi, cúng lễ... mất nhiều thời gian, gây nhiều tốn kém, làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình.

3.2. Nguyên nhân khách quan:

- *Vị trí địa lý:* Các huyện xa xôi, nằm ở phía tây của tỉnh, có nhiều xã tiếp giáp với nước CHDC-ND Lào, với đường biên giới dài trên 400 km, rất khó cho việc phát triển giao thông vận tải và giao lưu kinh tế, văn hóa xã hội, đó là nguyên nhân chính dẫn tới sự lạc hậu của các huyện này.

- *Điều kiện tự nhiên:* Các huyện miền tây, điều kiện tự nhiên quá khắc nghiệt: gió Tây Nam (gió Lào) khô nóng, hạn hán, bão lốc, mưa đá, lũ lụt xảy ra liên miên, cản trở sản xuất, phá hoại mùa màng, gây nhiều rủi ro cho sản xuất và chăn nuôi. Là vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai, thời tiết

Bảng 3: Tỷ lệ xã có điện lưới quốc gia ở một số huyện miền Tây Nghệ An (Đơn vị %)

STT	Huyện	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
1	Kỳ Sơn	19,05	38,86	58,37
2	Quế Phong	64,29	71,43	82,16
3	Quỳnh Châu	66,67	66,67	80,24
4	Quỳnh Hợp	100,00	100,00	100,00
5	Tương Dương	61,90	69,34	73,23

Nguồn: Niên giám thống kê Nghệ An, năm 2010

khắc nghiệt, bão lũ thường diễn ra vào mùa mưa làm cho cây trồng bị ngập úng...

- *Hậu quả của chiến tranh*: Chiến tranh lâu dài và ác liệt đã tàn sát những người trụ cột trong gia đình hoặc để lại thương tật nặng nề, ảnh hưởng của chất độc da cam đã làm cho nhiều em bé bị câm, điếc và dị tật nặng nề, nhiều cặp vợ chồng chịu cảnh đau thương, đói nghèo và cô đơn nên đối tượng chính sách nhiều...

- *Cơ sở hạ tầng yếu kém*: Là vùng có địa bàn rộng, địa hình không mấy bằng phẳng, lại yếu kém về cơ sở hạ tầng nên đi lại rất khó khăn, giao thông bị đứt quãng vào mùa mưa... ảnh hưởng đến mùa vụ và đời sống người dân.

4. Giải pháp nhằm xóa đói giảm nghèo ở nông thôn các huyện miền Tây Nghệ An

Xóa đói giảm nghèo phải thấm nhuần quan điểm phát triển, không nên chỉ thực thi chính sách mang tính cứu tế xã hội, ban phát như trước đây, mà cần có giải pháp cụ thể, nhằm thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo nâng cao đời sống nhân dân. Đề phân đầu đến năm 2015 đưa tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 10% chúng ta cần quan tâm và đặc biệt biệt chú trọng đến các vấn đề then chốt và giải pháp sau:

Thứ nhất: *Tuyên truyền giáo dục cho quần chúng nhân dân ý thức tự cứu lấy mình, tự lực, tự cường, tự vươn lên của chính người nghèo, bản nghèo, xã nghèo*; Phải thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ, kỹ thuật, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh cho người nông dân. Gắn mục tiêu phát triển kinh tế với an sinh xã hội là nhiệm vụ trọng yếu xây dựng xã hội ổn định và phát triển.

Thứ hai: *Tập trung chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đặc biệt là kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp thành kinh tế nông - lâm kết hợp, nhằm khai thác tốt các thế mạnh của đất đai, rừng và các nguồn tài nguyên khác ở miền Tây Nghệ An*;

Xóa đói giảm nghèo phải trên cơ sở hiểu rõ rõ đặc điểm kinh tế xã hội của vùng và thói quen canh tác của người dân. Biến người nông dân nông nghiệp thuần túy có tâm lý tập tục chuyên dựa vào rừng, sống nhờ rừng, khai thác gỗ bừa bãi làm hư hại rừng đầu nguồn, nay chuyển sang trồng rừng, bảo vệ rừng và khai thác hợp lý. Một việc làm rất cần thiết nhưng không đơn giản, cần nhanh chóng cấp vốn và huấn luyện kỹ thuật về trồng các loại cây

lâu năm và cây công nghiệp để tận dụng đất trồng, đòi trợ, tăng nguồn thu cho dân...

Chuyển đổi sản xuất độc canh cây lúa ở từng hộ gia đình sang nhà sản xuất lương thực với một tỷ lệ hợp lý, vừa sản xuất cây công nghiệp, cây hoa màu thích ứng với điều kiện tự nhiên của từng vùng, từng xóm.

Phát triển chăn nuôi, đầu tư cả về giống và khoa học kỹ thuật ở những nơi thuận lợi có thể hướng nhân dân tiến hành đào ao thả cá để bãi bỏ tập tục sản xuất tự cung tự cấp.

Thực hiện chuyển giao công nghệ, kỹ thuật nuôi trồng, khai thác, chế biến nông sản, hỗ trợ tín dụng cho nông dân phát triển sản xuất. Xây dựng và nhân rộng mô hình kinh tế hiệu quả cho người dân miền Tây Nghệ An.

Thứ ba: *Tăng cường vai trò của Nhà nước, nhất là trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân*;

Thực hiện chính sách bảo trợ sản xuất nông nghiệp trong những trường hợp nông dân gặp rủi ro, thiên tai, giá cả thị trường biến động lớn, miễn giảm học phí học nghề cho học sinh nghèo tại các trung tâm dạy nghề; xây dựng và mở rộng chương trình khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, tuyên truyền sâu rộng và hỗ trợ kinh phí để thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

Tập trung huy động mọi nguồn lực phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nhất là đường giao thông. Cần triển khai xây dựng thêm một số tuyến đường trọng yếu phục vụ phát triển kinh tế, kết hợp đảm bảo an ninh quốc phòng. Trước mắt tập trung xây dựng tuyến đường từ Tân Kỳ - Đô Lương - Nam Cẩm dài 73km để nối miền Tây Nghệ An với cảng Cửa Lò. Đây là tuyến đường vận chuyển nguyên liệu quan trọng phục vụ công nghiệp xi măng và công nghiệp khai khoáng. Xây dựng đường Thái Hòa nối Hoàng Mai là đường nhánh của đường mòn Hồ Chí Minh để nối miền Tây Nghệ An với cảng Nghi Sơn (Thanh Hóa).

Xây dựng hệ thống điện đến 27 xã chưa có điện và đến các khu công nghiệp sản xuất xi măng. Tích cực thu hút đầu tư vào các công trình thủy điện theo quy hoạch được duyệt, đẩy nhanh tiến độ các công trình đang triển khai. Kiên quyết thu hồi đất đối với các công trình không triển khai để giao cho các nhà đầu tư mới, phân đầu đến năm 2015 đạt sản lượng

điện 1.200 kw.

Thứ tư: Đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

Một trong những vấn đề cấp thiết nhất hiện nay ở miền Tây Nghệ An là việc làm cho người lao động ở nông thôn. Để giải quyết việc làm thì điều quan trọng nhất là đào tạo để chuyển đổi nghề cho nông dân. Đối tượng thiếu việc làm thường ở hai lứa tuổi. Thanh niên (dưới 35 tuổi) và trung niên trở lên (35 tuổi trở lên). Nhưng đối tượng chính lại là lứa tuổi trung niên và là phụ nữ, bởi vì thanh niên thường năng động, dễ nắm bắt cái mới và xu hướng chính những năm gần đây của thanh niên nông thôn là đi ra thành thị, xuất khẩu lao động, hoặc tới các khu công nghiệp, khu chế xuất kiếm việc làm.

Với đối tượng thanh niên, cần được đào tạo nghề lâu dài, phù hợp với đối tượng tuyển chọn của các nhà đầu tư để thu hút họ vào làm việc tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp địa phương, các làng nghề truyền thống, tức giải quyết việc làm tại chỗ cho thanh niên. Khắc phục dần tình trạng “ly nông” kéo theo “ly hương” đối với thanh niên. Đây là hướng trọng điểm trong giải quyết việc làm ở miền tây Nghệ An. Đào tạo nghề phải gắn với cơ cấu kinh tế và chiến lược phát triển kinh tế xã hội ở địa phương: Công nghiệp, xây dựng- nông nghiệp- dịch vụ, du lịch và gắn với yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của từng lĩnh vực.

Giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là giải quyết việc làm tại chỗ, là mấu chốt của việc xóa đói, giảm nghèo bền vững ở nông thôn các huyện miền tây Nghệ An, tạo mức thu nhập ổn định, đời sống được nâng cao, đồng thời ngăn chặn nguy cơ tệ nạn xã hội phát sinh, phát triển ở nông thôn.

Thứ năm: Tiếp tục tạo điều kiện để người dân đã giàu chính đáng càng giàu thêm, nghiêm cấm làm ăn phi pháp như tham nhũng, buôn lậu, trốn thuế...

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Hoài Nam, *Những vấn đề xã hội bức xúc ở nông thôn các huyện miền tây Nghệ An*, Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 167, tháng 05/2011.
2. Nguyễn Thị Hằng, *Phân hóa giàu nghèo và các tiêu chuẩn về đói nghèo ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Lao động, 1997.
3. Lê Đình Thắng, Nguyễn Thị Hiền, *Xóa đói giảm nghèo ở vùng khu IV cũ*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội, 1995.
4. UBND tỉnh Nghệ An, *Phát triển bền vững miền núi Nghệ An*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2002.

có sự đả ngộ giúp đỡ thỏa đáng đối với người có công với đất nước, thực hiện công bằng xã hội.

Đẩy mạnh xuất khẩu lao động, đây là biện pháp hiệu quả để giúp người lao động nghèo thay đổi cuộc sống. Thực tế tại các huyện miền Tây Nghệ An xuất khẩu lao động đã và đang góp phần quan trọng xóa đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống, thay đổi bộ mặt nông thôn, đặc biệt là ở các xã nghèo miền Tây Nghệ An có tới 60 -70% nhà xây kiên cố, cao tầng là do đi xuất khẩu lao động. Tuy nhiên, một thách thức không nhỏ đối với lao động xuất khẩu miền Tây Nghệ An là trình độ tay nghề, kỹ năng và kiến thức xã hội... Vì vậy để vượt qua những thách thức này lao động miền Tây Nghệ An cần phải không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức nghề nghiệp, nâng cao hiểu biết xã hội để đáp ứng nhu cầu lao động trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ sáu: Phối hợp, lồng ghép các chương trình dự án trên cùng một địa bàn nhằm xóa đói giảm nghèo;

Để các chương trình dự án trên địa bàn thực sự có hiệu quả, các cơ quan chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã phải xác định đúng hạng mục đầu tư, địa chỉ cấp và cho vay vốn với phương châm quản lý và sử dụng vốn đúng mục tiêu, đúng đối tượng, có hiệu quả không thất thoát. Khắc phục tình trạng quá tải về phụ phí đối với các công trình xóa đói giảm nghèo, điều động cán bộ tăng cường từ tỉnh, huyện về tăng cường cho xã nghèo.

Cần triển khai xây dựng chương trình chuỗi các dự án nhỏ như phát triển nghề mới, tạo việc làm cho lao động ở những vùng Nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình thủy điện lớn: Bản Vẽ, Thác Kèm...□